**Đề tài 1:**

**XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG LỨA ĐÔI: MỘT TRÁCH NHIỆM PHẢI SỐNG THƯỜNG NGÀY**

Nếu lúc hôn nhân, đôi bạn dấn thân cam kết đối với nhau để yêu nhau trọn đời, thì không phải mọi sự kết thúc lúc đó, trái lại, mọi sự mới bắt đầu.Quả thế, vấn đề là sẽ học biết nói lại giữa đời thường tiếng vâng được tuyên bố ngày thành hôn và thể hiện nó bằng ý muốn xây dựng không ngừng mối quan hệ hôn nhân và gia đình.Nếu Giáo Hội nói về cộng đồng sự sống và tình yêu, thì đôi bạn được mời gọi dần dần trao ban cho mối quan hệ nối kết họ một chiều kích cộng đồng, tức là tác động đến mọi chiều kích của nhân vị.Mỗi người phối ngẫu đều có trách nhiệm về điều đó.

*1. Một trách nhiệm được mỗi người chia sẻ và đảm nhận.*

Việc chấp nhận trách nhiệm vợ chồng và làm cha làm mẹ là một yếu tố nền tảng của đời sống lứa đôi mà mỗi người phải ý thức.Tâm tình trách nhiệm không loại bỏ tình cảm yêu đương, trái lại, nó cho phép tình cảm yêu đương tồn tại trong thời gian bởi việc đảm nhận trách nhiệm trong việc thường xuyên xây dựng đôi lứa. Trách nhiệm trong đôi lứa được hiểu trong viễn ảnh trao ban: các hành vi của mỗi phối ngẫu mang lấy ý nghĩa trong đời sống lứa đôi trong chừng mực chúng được đón nhận bởi người khác.

Trong cuộc gặp gỡ, mối người trao hiến bản thân cho người khác với tất cả sự phong phú của mình nhưng còn cả với tính thương tổn và những yếu kém của mình và chắc chắn chính ở đây mà trách nhiệm bắt đầu được thực thi đối với người khác. Trong sự từ bỏ vũ lực và sự chiếm hữu người khác và trong sự khước từ lạm dụng sự yếu kém của người khác, sự sợ hãi phó mình cho người khác trở thành tin tưởng và trách nhiệm hệ tại ở chỗ đáp trả lại sự tin tưởng này. Phó mình cho người khác trong sự từ bỏ và trao hiến không giờ được miễn khỏi những sợ hãi và tạo nên một hành vi tin tưởng thực sự. Khi sự tin tưởng này bị thất vọng, nó dẫn đến những vết thương nghiêm trọng mà đôi khi có thể dẫn đến việc không thể có những hành vi tin tưởng mới.

“Sống có trách nhiệm, đó vừa là chịu trách nhiệm về chính mình và chịu trách nhiệm về người khác[[1]](#footnote-1)”.Chịu trách nhiệm có nghĩa là đảm nhận thực tại của đôi lứa và thực tại gia đình, chấp nhận sự khác biệt như là sự phong phú nhưng còn như là nguồn căng thẳng, làm chủ các ước muốn và sợ hãi. “Trách nhiệm về chính mình”, đó là có khả năng đạt tới một sự trưởng thành nhân bản và thiêng liêng nào đó trong đó con người biết mình, sáng suốt về những mong đợi và những mỏng giòn của mình, có khả năng đọc lại những biến chuyển đã diễn ra nơi mình xuyên qua đời sống lứa đôi. “Trách nhiệm về người khác”, đó là vận dụng mối ưu tư lắng nghe và đáp lại những mong đợi của người ấy, cho phép người khác trở nên hơn nữa những gì người ấy là chứ không phải những gì mong ước của tôi muốn người ấy là.

Trách nhiệm là một cách thức thể hiện sự cam kết chung thủy vào lúc kết hôn. Lòng chung thủy không hệ tại việc chỉ ở lại với hay gần người khác. Nó không hệ tại một thái độ thụ động nhưng chủ động. Lòng chung thủy chỉ được hiểu trong cách thức làm cho sống mối quan hệ với người khác. Cách nào đó, người ta có thể nói rằng qua hôn nhân, trước tiên, người ta chung thủy với mối tương quan dấn thân tôi đối với người phối ngẫu. Trách nhiệm là sự thể hiện rõ rằng rằng nó không hệ tại chỉ là bền lâu để bền lâu nhưng là người ta chỉ có thể thực sự bền lâu trong một hành vi thuộc trật tự “xây dựng thường hằng”: “thời gian không phải là một khoảng cách trơ ì phải vượt qua hết sức nhanh chóng, nhưng là một chiều kích cần thiết của mọi bước chuyển từ trừu tượng sang cụ thể trong trật tự nhân linh của chúng ta, một chức năng tăng trưởng và chín chắn đích thực[[2]](#footnote-2)”.

*2. Tích hợp thời gian.*

Xã hội hiện nay, được đánh dấu bởi tính tức thời, mà kỹ thuật cho phép, và do óc tiêu thụ, thường nêu bật thời gian như là một thử thách khó đương đầu và nó thường được nhận thức như thế bởi các đôi bạn trẻ. Tuy nhiên, sự đóng góp của các vợ chồng vào thời gian là một yếu tố thiết yếu đối với đời sống lứa đôi.Không có thời gian mà không có đời sống thường nhật.Việc ngang qua thời gian, đối với đôi bạn và đối vợ sự kết hợp của họ, vừa là một thử thách chân lý vừa là một cơ hội thể hiện.

+ *Một thử thách chân lý* : Thế nào là sự kết hợp một đôi bạn ? Trong khoảnh khắc hiện tại đó chẳng phải là điều gì tưởng tưởng ? Thực sự người ta có thể nói về sự kết hợp ?Cuối cùng chỉ thời gian và sự nối tiếp ngày, tháng, năm sẽ cho phép chứng thực thế nào là sự kết hợp – sự hiệp thông – của đôi bạn. Chỉ xuyên qua thời gian mà những khác biết không dự kiến trước được tỏ lộ hay cảm nghiệm, bề ngoài xem ra không quan trọng, nhưng thường khó chịu đựng người khác. Chính ở đây mà hình thành thực sự tính tha thể. Chính ở đây mà mỗi người được mời gọi chuyển « từ người khác lý tưởng sáng người khác hiện thân, từ người khác không giới hạn sang người khác bất toàn, với những thiếu sót và khiếm khuyết của người ấy. Đi vào trong thời gian, đó là chấp nhận nhập thể, mà cũng là thời gian hóa [[3]](#footnote-3)». Thời gian có thể làm biến chất sự kết hợp hay giúp hiểu biết sự khác biệt của sự kết hợp hơn.

Đối với đôi bạn, nó cũng hệ tại ý thức về sự tiến triển kiên trì của mối quan hệ của họ và xem những giai đoạn nào vượt qua dần dần, đồng thời biết rằng mỗi phối ngẫu sẽ không sống – hay sẽ không tích hợp – cùng cách thức những thời kỳ khác nhau của đời sống lứa đôi. Ở đây xuất hiện sự cần thiết đối thoại thực sự nơi đôi bạn trong đó họ có thời gian đọc lại đời sống lứa đôi của mình, phân tích làm thế nào mỗi người sống những giai đoạn khác nhau, những thay đổi. Về mặt mục vụ, sẽ luôn thú vị thức tỉnh đôi bạn với khái niệm « bổn phận ngồi xuống », tức là sự cần thiết dừng lại để đối thoại đều đặn trong đời sống lứa đôi.

+ *Một cơ hội tăng trưởng* : Thời gian cho phép mối quan hệ được xây dựng. Cần có thời gian để tập quen với, để biết nhau, để vượt qua những chướng ngại bề mặt…Rõ ràng không đủ việc chờ đợi thời gian trôi qua để mọi sự được ổn định. Chỉ sự dấn thân cam kết vào lúc hôn nhân và đặt ra những nền tảng của quan hệ mới cho phép thời gian thực thi chức năng tăng trưởng của nó : ý muốn xây dựng đôi lứa, ưu tư và tôn trọng người khác, lý tưởng Tin Mừng về tình yêu (tha thứ, bác ái…). Trong viễn ảnh này, ý chí không phải là sức mạnh canh tân chớp nhoáng và toàn diện mà những sự thiếu nhẫn nại của chúng ta mơ ước, nhưng là một sự ưng thuận uyển chuyển và tình yêu với những được trao cho sống ở đời thường. Đối với các kitô hữu kết hôn, đời sống đôi lứa và gia đình là nơi đầu tiên mà họ được kêu gọi đáp lại lời mời gọi nên thánh mà mọi tín hữu nhận lãnh.

*3. Những chiều kích tình cảm và tình dục của đời sống lứa đôi.*

Tình dục vẫn là một chủ đề tế nhị nếu không nói là « cấm kỵ » bởi vì xã hội của chúng ta nói nhiều đến tình dục nhưng không học nói về nó.Trong việc chuẩn bị hôn nhân, việc vận dụng các điểm tựa tâm lý và nhân chủng thường là cần thiết – và được đánh giá cao – đối với các đôi bạn trẻ. Thế nhưng, một công việc quan trọng vẫn còn phải làm để cho phép các đôi bạn trẻ sáp nhập suy tư của Giáo Hội vào tình yêu hôn nhân và cách thức sống nó, cách riêng đối với vấn đề mở ra cho sinh sản trong chính nhận thức về tính dục.

Chiều kích thời gian là quan trọng trong đời sống tình dục của đôi bạn mà cần phải học biết nhận ra những thay đổi và những giai đoạn quan trọng mà họ phải vượt qua trong suốt cuộc sống của mình.Chiều kích này cần được đôi bạn sáp nhập vào trong cách thức của họ đọc lại đời sống tình dục của mình.Sự hài hòa những tình cảm yêu đương không đủ để tạo nên sự hài hòa tình dục của đôi bạn.Cũng vậy, sự hài hòa tình dục không phải là tình yêu. Sự hài hòa này không được ban cho ngay tức thì nhưng bắt đầu bằng một làm quen của các phối ngẫu, sự làm quen vốn phải vận dụng mọi chiều kích của nhân vị. Việc làm mẹ, những biến cố vui buồn, sự tiêu hao thời gian là những nhân tố mà đôi bạn sẽ phải không ngừng ý thức đến để xây dựng sự hài hòa thân xác này mà không thể thoát khỏi sự hài hòa tinh thần.*Trong số các điểm mốc quan trọng trong hành xử tình dục, chúng ta ghi nhận* :

+ *Mối tương quan với thời gian và với thực tại khác nhau giữa vợ chồng* : sự khác biệt nơi đôi bạn phần lớn nằm trong sự khác biệt tính dục giữa người nam và người nữ, sự khác biệt mà người ta có thể coi như là một tương quan khác biệt với thời gian và với thực tại, bên kia cả những khác biệt văn hóa. Người nữ, do bởi những chu kỳ sinh sản hay làm mẹ, sống một tương quan với thời gian mạnh hơn người đàn ông nhiều.

+ *Hành xử cụ thể của người chồng* : một trách nhiệm quan trọng đối với người chồng trong khuôn khổ hành xử tính dục : dần dần khơi lên nơi vợ mình một ước muốn và một niềm vui thể xác trọn vẹn như của mình. Nhiều người đàn ông không ý thức rằng niềm vui của người nữ không cùng cách thức như của người nam.Niềm vui đến nhanh chóng nơi người nam khi tiếp xúc thân xác người nữ đang khi nơi người nữ niềm vui này dần dần đến hơn và phải được đánh thức. Trong đời sống ban đầu của một đôi bạn, một sự làm quen phải được thực hiện trong lãnh vực này để cho phép người nữ chia sẻ trọn vẹn niềm vui gặp gỡ thân xác. Người ta có thể ghi nhận rằng phản ứng tính dục của người nữ phần nào tùy thuộc vào những nhân tố khác của đời sống lứa đôi như sự hòa thuận giữa các phối ngẫu, sự sẵn sàng của người chồng (đừng quá bận rộn nghề nghiệp), việc làm mẹ (sinh đẻ). Cách chung chung, người chồng phải chuẩn bị tâm hồn và thân xác của người vợ của mình (những khúc dạo đầu yêu đương thường quan trọng).

Việc chờ đợi sự âu yếm từ phía người vợ là quan trọng : « niềm vui thân xác của người vợ của mình tùy thuộc vào niềm vui của tâm hồn của bà ». Đối với người phụ nữ, vấn đề không phải là cung cấp thân xác cho chồng mình (khả năng « nhị hóa nhân cách » riêng của người nữ đang khi người nam không thể che giấu niềm vui thú của mình hay sự thiếu vắng sự vui thú này), nhưng là việc trao hiến bản thân. « Một hành vi vợ chồng được áp đặt cho người phối ngẫu mà không quan tâm đến những điều kiện và những ước muốn chính đáng của người ấy không phải là một hành vi yêu thương nhau đích thực và do đó mâu thuẫn với đòi hỏi trật tự luân lý tốt lành trong các tương quan giữa vợ chồng » (HV, số 13). Vì thế, người nam phải hiểu rằng vợ mình chỉ có thể trao hiến bản thân cho mình cách trọn vẹn nếu sự trao đổi này không thực sự diễn tả một tương quan mạnh mẽ, diễn tả một « tình yêu toàn vẹn » (HV, số 9 « ai thực sự yêu thương người phối ngẫu của mình thì không yêu thương người ấy chỉ vì những gì mình lãnh nhận từ người phối ngẫu nhưng vì chính phối ngẫu, với niềm hân hoan vui sướng có thể làm phong phú cho người phối ngẫu bằng việc trao hiến chính mình ».)

Tóm lại : người đàn ông phải hiểu rằng niềm vui thú của mình không được là một việc cá nhân : có quá nhiều người nam ít để ý đến vợ của mình, họ vui hưởng, thế thôi. Ở đây, ta có thể ghi nhận vấn đề một não trạng ngừa thai trong đó tương quan tính dục bị tách rời khỏi viễn ảnh sinh sản, hay ít ra tương quan tính dục chỉ trở thành việc của đàn ông. Trong viễn ảnh điều hòa sinh sản tự nhiên, người nam phải học biết đối thoại với vợ mình và lưu tâm đến thân xác của vợ.Vấn đề một sự lảm chủ bản thân hay tiết dục vào một thời điểm nào đó phải được nghĩ đến.

 + *Hành xử cụ thể của người vợ* : trên đây đã gợi lên một số đặc điểm của việc cư xử của người vợ, nhưng ta có thể thêm rằng người nữ được mời gọi bước vào trong những thái độ nội tâm hơn là trong những lối diễn tả thể lý đặc thù. Thái độ đầu tiên là thái độ tin tưởng.Tương quan tình dục được sống cách rất khác biệt bởi người nữ hơn bởi đàn ông.Đối với người nữ, nó thường có thể được sống như là một bạo hành hay như là một thất bại bởi vì người nữ có cảm tưởng không đáp lại những mong đợi của người chồng.Đối với người nữ, nó hệ tại đạt được sự tin tưởng nơi chính mình, nơi chồng mình và, trong viễn ảnh Kitô giáo, nơi Thiên Chúa. Thái độ thứ hai là khả năng nói cách đơn sơ với chồng mình về những gì mình cảm thấy và những gì mình muốn trong quan hệ tình dục. Thông thường, người nữ không nói về những mong đợi của mình trong lãnh vực này và người chồng vẫn không biết đến đang khi ông sẵn sàng đối thoại với vợ mình về vấn đề này. Sau cùng, có một sự sẵn sàng ứng trực nào đó cho người chồng mà có thể được thể hiện bởi ý muốn hiến thân cho người khác : vừa đừng biến chồng mình thành kẻ ăn mày vừa đừng bước vào trong một sự thụ động nào đó.

+ Những vấn đề chung cho vợ chồng : nơi đời sống lứa đôi, có một số vấn đề mà các phối ngẫu phải cùng nhau giải quyết :

* Tần số các cuộc quan hệ tính dục : hoàn cảnh đôi bạn thay đổi giữa những bước đầu của hôn nhân và đôi bạn đạt tới đời sống thường nhật. Những mong đợi của người này và người kia không như nhau. Có những nhịp khác nhau đối với mỗi người. Điều quan trọng là đôi bạn có thể nói về điều đó và phân tích những gì đã có như sự tiến bộ trong đôi bạn và những gì vẫn đang là hay trở thành khó khăn hơn. Trước tiên, vấn đề không phải là định lượng (‘bao nhiêu lần một tuần ?’) những quan hệ, nhưng là ra sức đạt tới những gì mà các cuộc quan hệ này nơi đôi bạn trở thành nguồn vui sống, có phẩm chất. « Tội lỗi thực sự, đó là sự bừa bãi tình dục, đó là sự hỗn độn tình dục trong đó tình yêu vắng mặt ». Các vợ chồng phải khám phá những gì đang nói đến về mặt thiêng liêng trong tương quan tình dục. Nếu người ta cho rằng quan hệ xác thịt, trong trật tự của tạo dựng, là ân huệ của Thiên Chúa, thì, đối với vợ chồng, nó là một trong những nơi ưu tiên để sống đức ái lẫn nhau và sự tôn trọng người khác. Nó đòi hỏi một sự từ bỏ c hính mình vì lợi ích và sự triển nở của người khác. Trong sự năng động của bí tích hôn phối, nó tham dự vào việc thánh hóa đôi bạn.
* Tự do hay không đối với thân xác của mình và với thân xác của người khác ? Đâu là những cái nhìn và cử chỉ có thể được mang đến cho người này người kia ? Tiêu chí chính yếu là đức ái. Làm thế nào thái độ này hay cử chỉ kia đóng góp vào việc làm lớn lên tình yêu đôi lứa ? Các đôi bạn có một đời sống hôn nhân không bị giới hạn vào hành vi vợ chồng. Sự tiết dục không muốn nói kiêng nhịn đời sống thể xác. Thân xác của đôi bạn can thiệp mọi ngày trong sự trao đổi tình yêu đôi lứa nhưng đó là điều gì đó được học hỏi dần dần và có thể trở thành nguồn mạch của một sự quân bình đôi lứa đích thực.
* Chiều kích thiêng liêng của hành vi vợ chồng : « có khả năng gặp gỡ Thiên Chúa trong vòng tay của nhau ». Nói cách khác, làm thế nào các quan hệ tình dục của đôi bạn nuôi dưỡng hay không đời sống thiêng liêng của họ ? Mỗi người trong đôi bạn có hành trình thiêng liêng riêng nhưng điều quan trọng đối với một đôi bạn muốn sống tròn đầy bí tích hôn nhân, là sáp nhập tất cả chiều kích của tình dục của mình. Sự hiệp thông thân xác phải là sự diễn tả sự hiệp thông tâm hồn. Tình yêu đích thực thuộc trật tự hiệp thông thiêng liêng được thể hiện bằng sự ứng trực nội tâm của hai người cho sự kết hợp thân mật của họ và cho việc trao hiến của người này cho người kia. Việc xây dựng sự hài hòa thiêng liêng của đôi bạn được xây dựng với sự hài hòa đời sống thân mật của họ. Có một mối liên hệ chặt chẽ giữa sự tiến bộ của đời sống thiêng liêng của đôi bạn và cách thức họ sống tính dục của mình như là sự diễn tả mãnh liệt một tình yêu đón nhận và trao ban. Sự vui thú do đó không còn chỉ là sự diễn tả một ham muốn mãnh liệt nhưng còn là ngôn ngữ sâu xa và huyền nhiệm một sự hiệp thông thực sự của hai hữu thể đã chọn nhau, yêu thương nhau và cùng nhau cử hành sự hiệp nhất của họ.

*4. Linh đạo hôn nhân gia đình.*

*Familiaris consortio* xác định và nhắc lại những cách thức khác nhau đối với đôi bạn để đáp lại ơn gọi nên thánh xuyên qua bí tích hôn nhân.Chúng ta nhắc lại đây một vài ý tưởng chủ đạo làm nền tảng cho linh đạo hôn nhân gia đình[[4]](#footnote-4).

+ Sự cao cả của tình yêu vợ chồng : đôi bạn được mời gọi dần dần khám phá rằng tình yêu đôi lứa của họ là sự nối dài tình yêu của Thiên Chúa, có nguồn gốc trong tình yêu của Thiên Chúa. Nói cách khác, tình yêu của Thiên Chúa ngang qua tình yêu người phối ngẫu.Yêu thương người bạn đời của mình, đó là đáp lại tình yêu của Thiên Chúa.Vả lại, trong viễn ảnh này, đôi bạn nhận thấy rằng tình yêu của họ cũng được mời gọi trở thành dấu chỉ rõ rệt của tình yêu của Chúa Kitô đối với Giáo Hội.Ở đây, ta có thể nhận thấy tại sao người ta nói về ơn gọi xuyên qua bí tích hôn nhân.

+ Trách nhiệm lẫn nhau : cách nào đó, có một sự đảm nhận trách nhiệm người khác trong trong nhiệm vợ chồng. Đời sống tinh thần của người khác là đối tượng quan tâm và nâng đỡ.Chắc chắn, cần phải có thời gian để dần dần hiểu biết người khác trong chiều kích thiêng liêng của họ, nhưng dần dần có thể nảy sinh mối ưu tư nâng đỡ người khác trong đời sống tinh thần của người đó.

+ Bí tích hôn phối, nguồn ân sủng thường hằng : bí tích vừa là dấu chỉ của tình yêu Thiên Chúa nhưng còn vừa là một « dấu chỉ hữu hiệu » của tình yêu này. Trong đức tin, đôi bạn được mời gọi nhận ra sức mạnh của tình yêu Thiên Chúa như là sức mạnh của tình yêu của họ.Đôi bạn được mời gọi lặp lại cách đều đặn tiếng « vâng » của hôn nhân của họ và ghi nhớ sự dấn thân được cùng nhau cam kết trước mặt Thiên Chúa này.

+ Bí tích hôn phối, ơn gọi và con đường nên thánh : đối với các vợ chồng, tình yêu đôi lứa là con đường dấn họ đến sự thánh thiện. Chính trong hôn nhân, trong việc thực thi trách nhiệm và tình yêu vợ chồng và cha mẹ mà đôi bạn đáp trả cách cụ thể ơn gọi phép rửa của họ.

+ Sự kết hợp thiêng liêng của đôi bạn : nếu ý tưởng này được đón nhận cách dễ dàng vào thời gian đầu của hôn nhân, thì chính vào những năm sau của hôn nhân khi đối diện với những khó khăn và trách nhiệm mới mẻ nổi lên, mà đôi bạn ý thức hơn những đòi hỏi của cộng đồng thiêng liêng của hôn nhân gia đình này. Đối với đôi bạn – và với con cái – vấn đề là học biết chia sẻ một đời sống cầu nguyện, cùng nhau đào sâu ơn gọi hôn nhân của họ.

+ Sứ mạng tông đồ của gia đình : cùng với con cái của mình, đôi bạn phải làm chứng cho đức tin của họ và cho phép chúng có chỗ đứng trong Giáo Hội. Công việc chuyển từ tư cách làm cha làm mẹ thể lý sang làm cha làm mẹ thiêng liêng là quan trọng. Sứ mạng bên ngoài cũng là một chiều kích mà đôi bạn phải đáp trả.

+ Mái ấm, tế bào Giáo Hội : mái ấm, « Giáo Hội thu nhỏ », tham dự vào việc xây dựng Thân thể của Chúa Kitô. Tất cả những gì diễn ra và được thực hiện trong Giáo Hội cũng có thể được thực hiện trong Giáo Hội thu nhỏ : sự nên thánh, thực hành đức ái, cầu nguyện, chứng tá, phục vụ…

+ Sống những lò sưởi khác nhau của tình yêu : tình yêu vợ chồng không phải là điều gì tĩnh tại đạt tới sự hoàn thiện từ những ngày đầu tiên. Đó là một thực tại luôn đang trở thành, tiến triển và biến đổi.Cũng có một thái độ tin tưởng đối với Thiên Chúa trong đời sống đôi lứa và lưu tâm đến hoạt động của Chúa Thánh Thần.

Linh đạo hôn nhân không phải là một linh đạo độc thân (mỗi người lo phần mình), cũng không phải là việc của một người cho cả hai, cũng không phải là một linh đạo chỉ được sống giữa hai người. Cách cụ thể, chúng ta nhấn mạnh một vài điểm mốc :

- Nhận ra Thiên Chúa nơi người bạn đời của mình ;

- Qua đời sống đôi lứa của mình, khám phá ra điều gì đó của Thiên Chúa và Thiên Chúa lên tiếng thế nào ;

- Đi vào trong lô-gíc của mầu nhiệm vượt qua : cần phải học biết từ bỏ chính mình để trao ban chính mình cách trọn vẹn ;

- Để cho Chúa Kitô yêu mến : nếu đời sống kitô hữu hệ tại trong sự kết hợp càng ngày càng mạnh mẽ hơn với Chúa Kitô (« Tôi sống nhưng không còn là tôi sống, chính Chúa Kitô sống trong tôi »), thì đời sống đôi lứa ngang qua việc học biết yêu mến người bạn đường của mình theo cách của Chúa Kitô ;

- Chiêm ngăm khuôn mẫu đôi bạn Chúa Kitô-Giáo Hội (Êph 5).

**Đề tài 2:**

**VÀI NÉT CĂN BẢN VỀ LUÂN LÝ GIỚI TÍNH**

Giới tính không phải là một chủ đề dễ dàng đề cập, một phần vì nó bao hàm chúng ta cách sâu xa, mặt khác vì quan niệm về giới tính đã tiến triển nhiều từ những thập niên vừa qua (vị trí của người nam và người nữ trong xã hội và gia đình, tương quan mới mẻ với thân xác, việc ngừa thai, sự bùng nổ gia đình,…). Thế nhưng nó là một trong những thực tại nền tảng của con người và là một chủ đề suy tư quan trọng đối với nhà luân lý trong việc tìm kiếm một sự nhân bản hóa lớn lao hơn và trong sự phân định một đời sống thiêng liêng mà nhân vị trong tất cả những gì cấu thành nó được mời gọi phân định ý muốn của Thiên Chúa.

*1. Thừa nhận một sự thiếu hiểu biết nào đó về giới tính*

Chúng ta phải chấp nhận rằng phát biểu của chúng ta về giới tính không thể nhốt nó được. Trước tiên, có sự thiếu hiểu biết cá nhân của chúng ta. Không ai ở trên giới tính: dầu là người nói, người ấy không thể có tham vọng đứng bên ngoài giới tính của mình, cũng không có tham vọng một tính phổ quát hoàn hảo bởi vì người ấy sẽ luôn bị cắt đứt khỏi kinh nghiệm về giới tính khác (trong tiếng Pháp, « *sexe* » xuất phát từ động từ « *secare* » = cắt). Tiếp đến, có nhiều định nghĩa về mọi hành xử của con người bởi những nhân tố cá nhân (lịch sử của chúng ta) và tập thể (nền văn hóa xung quanh). Người ta nhận thấy rằng cần phải có nhiều loại ngôn ngữ để diễn tả giới tính : ngôn ngữ khoa học, ngôn ngữ thi ca, biểu tượng, ngôn ngữ huyền thoại, ngôn ngữ triết học, thần học.

Về căn bản, giới tính, chính nó là ngôn ngữ, ngôn ngữ của tình yêu, ngôn ngữ rộng lớn hơn lời nói, ngôn ngữ nơi mà ước muốn hình thành, nơi mà việc hiến trao cho người khác là lớn hơn lời hứa trao đổi…

Sự khó khăn nói về giới tính này cho thấy điều gì đó thuộc bản chất sâu xa của nó : nó thuộc trật tự *huyền nhiệm, tức là điều gì đó mà ta không bao giờ nói tất cả và cần phải nói lại không ngừng*. Chắc chắn bởi vì nó có liên hệ với mầu nhiệm của con người trong những gì là đẹp đẽ nhất và sâu xa nhất : khả năng yêu thương và được yêu thương. Chính nỗ lực không mệt mỏi của nghệ thuật và thơ văn biểu thị điều đó trong lịch sử.

*2. Phân biệt giới tính và khả năng sinh dục (génitalité)*

Giới tính không bị giảm thiểu thành khả năng sinh dục, tức là thành chức năng cơ quan sinh dục. Từ lúc thụ thai, con người đã có một chiều kích giới tính, ngay trước khi hình thành cơ quan sinh dục. Phân tâm học đã cho thấy rằng giới tính được diễn tả nơi đứa bé, từ tuổi non trẻ nhất. Mọi tương quan với các sự vật, với con người và ngay cả với Thiên Chúa đều được giới tính hóa cho dầu không có tương quan nào trong chúng được giảm thiểu thành sinh dục (do đó thật sai lầm khi phán đoán phẩm chất luân lý của đời sống giới tính của một người chỉ dựa trên những hành xử sinh dục của người ấy mà thôi).

*3. Ba chiều kích của giới tính*

Nếu giới tính không được giảm thiểu thành khả năng sinh dục, thì nó bao gồm ba chiều kích :

+ *chiều kích tương quan* : sự cuốn hút và sự bổ túc giới tính là ở nguồn mạch của các tương quan giữa người nam và người nữ. Trong sự chấp nhận sự khác biệt của họ - và trong tình yêu -, người nam và người nữ không chỉ tạo nên những mối liên hệ tình cảm, âu yếm, hiểu biết lẫn nhau, nhưng còn những kế hoạch chung, sự cộng tác (sống chung hài hòa)…, nhiều yếu tố cho phép một sự tương giao đích thực nơi đôi bạn.

+ *chiều kích dục vọng* : đó là chiều kích thường là đầu tiên trong việc khám phá giới tính. Nó bao hàm chiều kích sinh dục nhưng không giảm thiểu thành nó. Nó cần thiết trong sự triển nở của nhân vị. Khó khăn hệ tại trong sự kiện dành cho dục vọng một chỗ đúng đắn (không khước từ cũng không tha hóa nó). « Dục vọng có thể là một thực tại rất có tính xây dựng của đôi bạn những với điều kiện được sống bởi một đôi bạn biết rằng trong tình yêu người ta luôn luôn là ba : hai đối tác và sự thiếu thốn, cho dầu dục vọng tạm thời đến làm quên đi sự thiếu thốn[[5]](#footnote-5) ».

+ *chiều kích sinh sản* : đó là việc đôi bạn mở ra cho hồng ân sự sống. Ý nghĩa tình yêu của một đôi bạn được ghi khắc trong việc mở ra cho tha nhân, cho những người khác. Một đứa bé chào đời, kinh nghiệm làm cha hay làm mẹ dẫn đôi bạn đến chỗ không hiện hữu cho chính mình.

*4. Giới tính như là kinh nghiệm về những giới hạn của tính giới hạn của chúng ta*

Giới tính là một trong những thực tại ưu tiên mà chúng ta cảm nghiệm được những giới hạn của chúng ta. Trước tiên, nó bó buộc chúng ta là một giới tính duy nhất. Tiếp đến, giới tính là kinh nghiệm giới hạn nhất là bởi những gì nó gây nên nơi con người : bối rối, dục vọng, lôi cuốn giới tính, tình yêu vợ chồng…Những kinh nghiệm về giới tính này đi ngược với ý muốn thống trị tất cả, ý muốn làm tất cả. Chúng giúp khám phá rằng việc thể hiện bản thân là luôn luôn một phần.

*5. Giới tính : tình trạng nhưng còn là nhiệm vụ được thực hiện dưới tác động của Chúa Thánh Thần*

Theo quan điểm Kitô giáo, giới tính của một người không chỉ là một tình trạng mà thôi, nhưng còn là một nhiệm vụ - điều gì đó phải vận dụng, xây dưng trong suốt cuộc sống – mà phải được thể hiện dưới tác động của Chúa Thánh Thần. Giới tính của chúng ta cũng được mời gọi tham dự vào việc thánh hóa bản thân. Việc thể hiện người nam hay nữ trong kế hoạch của Thiên Chúa bao gồm tất cả những gì cấu thành chúng ta và do đó lối hành xử tính dục của chúng ta. Ở đây, không được quên rằng sự thánh thiện không trùng khớp hoàn toàn với việc làm chủ các xung năng và cuộc chiến đấu thiêng liêng, được dẫn dắt trong Chúa Thánh Thần, được ghi khắc từ từ trong thời gian, chấp nhận những điểm yếu của ý chí và của tính giới hạn của chúng ta.

*6. Đức trong sạch : một cách thế hạnh phúc cho mọi người sống giới tính của mình*

Không được lẫn lộn đức trong sạch với sự tiết dục : tiết dục là sự kiêng nhịn mọi dục vọng sinh dục được tự nguyện gây nên. Đức trong sạch chỉ một thái độ nội tâm thúc đẩy con người điều chỉnh tính dục của mình cách khai phóng đối với bản thân và đối với người khác[[6]](#footnote-6). Nó không phải là một khước từ tính dục nhưng là cách thức đảm nhận trọn vẹn tính dục của mình trong sự hài hòa và trong toàn bộ các chiều kích của nhân vị. Mục đích được nhắm đến trong việc điều chỉnh tính dục, đó là tìm kiếm một sự tự do lớn lao hơn, và thậm chí qua đó làm tăng trưởng những khả năng tương quan của chúng ta và do đó nhân tính của chúng ta. Đức trong sạch liên quan đến toàn thể hữu thể nhân linh. Nếu tính dục là nơi mà chúng ta ý thức về những giới hạn của chúng ta, thì đức trong sạch hệ tại trong việc chấp nhận những giới hạn này. Đức trong sạch và đức khiêm tốn hài hòa với nhau.

Tóm lại, giới tính không phải là một thực tại thứ yếu, nó là tốt lành và giữ một chỗ quan trọng trên con đường nhân bản hóa mà mỗi người được mời gọi trải qua.

**Đề tài 3 :**

**HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH THEO VATICAN II**

Hiến chế *Gaudium et spes* đã dành một chương (các số 46-52) để bàn về « phẩm giá của hôn nhân và gia đình ».Theo các Nghị Phụ, đó là một “vấn đềkhẩn thiết của thời đại này” và “làm cho mọi người quan tâm”. Và để soi sáng cho vấn đề này, các Nghị Phụđề nghị “cần phải dùng những nguyên tắc và ánh sáng bắt nguồn từ Chúa Kitô”, và chính những nguyên tắc và ánh sáng này cũng “hướng dẫn các kitô hữu và soi sáng mọi người trong cuộc tìm kiếm giải pháp cho biết bao vấn đề phức tạp” trên thế giới.

**Dàn bài:**

+ Hôn nhân và gia đình trong thế giới ngày nay (số 47):

* tầm quan trọng của gia đình như là nền tảng của xã hội.
* nhưng hiện nay phẩm giá bị lu mờ.
* dưới ánh sáng Tin Mừng, Công đồng muốn bảo vệ phẩm giá tự nhiên và thiêng liêng của đời sống hôn nhân và gia đình.

+ Sự thánh thiện của hôn nhân và gia đình (số 48)

1. *bản chất và giá trị của hôn nhân và gia đình*
* Do Thiên Chúa đã thiết lập và ban những định luật riêng.
* Do giao ước hôn nhân, tức là sự ưng thuận cá nhân bất khả rút lại. Như thế, theo Công đồng, bản chất của đời sống hôn nhân và gia đình là do “bởi một hành vi nhân linh, trong đó, hai vợ chồng tự hiến cho nhau và đón nhận nhau, nhờ sự an bài của Thiên Chúa, phát sinh một định chế vững chắc có giá trị trước mặt xã hội nữa”.
* Tầm quan trọng trong việc tiếp nối nhân loại, quan trọng đối với phẩm giá, sự bình an và thịnh vượng của chính gia đình và xã hội.
* Chóp đỉnh hoàn thành hôn nhân: hướng đến việc sinh sản và giáo dục con cái.
1. *Bí tích của tình yêu của Chúa Kitô đối với Giáo Hội*
* “Như xưa kia Thiên Chúa đã đến gặp gỡ dân Ngài bằng một giao ước yêu thương và trung thành, thì ngày nay Đấng Cứu Thế, Bạn Trăm Năm của Giáo Hội, cũng đến với đôi vợ chồng qua Bí Tích Hôn Phối. Người còn ở lại với họ để hai vợ chồng cũng mãi mãi trung thành yêu thương nhau bằng sự tự hiến cho nhau như Người đã yêu thương Giáo Hội và đã nộp mình vì Giáo Hội.” “Bởi đó, vợ chồng kitô hữu được củng cố và thánh hiến bằng một bí tích riêng để đảm nhận các bổn phận và phẩm giá của bậc sống của họ”.
1. *Bổn phận nên thánh của các thành phần trong gia đình: cha mẹ, con cái, vợ chồng*.

+ Tình yêu vợ chồng (số 49)

Đôi bạn được mời gọi thánh hóa đời sống hôn nhân gia đình bằng cách sống tình yêu vợ chồng hay tương quan tình dục đúng đắn.

* Một tình yêu trong sạch và không chia sẻ.
* Một tình yêu nhân linh tự hiến cho nhau và bao hàm hạnh phúc toàn diện của con người.
* Thể hiện qua những biểu hiện của thể xác và tâm hồn
* Một tình yêu kết hợp yếu tố nhân loại với yếu tố thần linh.
* Một tình yêu trung thành và bất khả phân ly.
* Phẩm giá bình đẳng giữa vợ chồng trong tình yêu.
* Một tình yêu mở ra cho việc sinh sản và giáo dục con cái.
* Một tình yêu góp công hoạt động trong việc chấn hung văn hóa, tâm lý và xã hội, một sự chấn hung cần thiết để đề cao hôn nhân và gia đình

Trong *Humanae Vitae*, số 8-9, Đức Gioan-Phaolô II đã diễn tả tình yêu vợ chồng như sau: 1) nguồn gốc của tình yêu vợ chồng là Thiên Chúa; 2) nó tốt đẹp vì trong đó hai người tự hiến cho nhau để nên một và trau dồi cho nhau; 3) nó tượng trưng cho tình yêu giữa Chúa Kitô và Giáo Hội; 4) nó là tình yêu nhân bản: vừa cảm giác vừa thiêng liêng, chứ không chỉ thuần túy nhục dục; 5) nó trọn vẹn, nghĩa là đôi bạn mưu ích cho nhau và chia sẻ mọi sự; 6) nó chung thủy và duy nhất cho đến chết; 7) nó hướng đến việc sinh sản và giáo dục con cái.

+ Sự sinh sản trong hôn nhân (số 50)

Bản chất của tình yêu vợ chồng là hướng đến việc truyền sinh. Đứa con là ơn huệ cao quý của hôn nhân và góp phần vào hạnh phúc của đôi bạn.

Việc sinh sản là đặc biệt tham dự hay cộng tác vào công trình tạo dựng của Thiên Chúa. Tình yêu vợ chồng như thế là “những người diễn đạt tình yêu” của Đấng Tạo Hóa.

Việc hướng đến sinh sản do đó vừa biểu lộ tình yêu vừa biểu lộ *trách nhiệm* của vợ chồng. Và họ thực hiện điều đó với lòng kính sợ và tôn vinh Chúa cũng như để thánh hóa bậc sống.

Vấn đề đặt ra: vợ chồng nên sinh hạ bao nhiêu con cái? Trước hết, đối với Công đồng, chính vợ chồng quyết định số con và cần theo những nguyên tắc sau: 1) xét đến lợi ích riêng của họ (Sức khỏe người mẹ cho phép không?...); 2) ích lợi của con cái (có đủ phương tiên nuôi sống và giáo dục chúng không?...); 3) xem xét các hoàn cảnh vật chất và tinh thần của thời đại và bậc sống; 4) biết nghĩ đến lợi ích của gia đình, của xã hội và của chính Giáo Hội.

Nếu không có con ?Công đồng trả lời: “Ngay trong trường hợp không có con như hằng tha thiết mong mỏi, hôn nhân vẫn tồn tại như một cuộc sống chung và vẫn giữ được giá trị cùng đặc tính bất khả phân ly của mình”. Khẳng định này cho thấy rằng việc sinh sản con cái không phải là mục đích duy nhất của hôn nhân.

+ Hòa hợp tình yêu vợ chồng với việc tôn trọng sự sống con người (số 51)

Ở đây, Công đồng ý thức đến những khó khăn hiện đại mà các vợ chồng có thể gặp phải trong đời sống hôn nhân gia đình.Bởi vì, đôi khi, để sống hợp với lý tưởng hôn nhân gia đình, vợ chồng cần phải hạn chế số con cái. Tuy nhiên, khó khăn khác nảy sinh: đời sống thân mật vợ chồng có nguy cơ bị gián đoạn, từ đó, lòng chung thủy thường bị đe dọa và lợi ích của con cái bị sút giảm.

Vậy làm thế nào để hạn chế sinh sản?Ở đây, vấn đề các phương pháp được đặt ra. Đối với Công đồng, không được nại đến giải pháp bất lương: hành động sát nhân. Phá thai và giết trẻ em là những tội ác ghê tởm. Từ đó, Công đồng đưa ra tiêu chí hướng dẫn hành động: “Khi cần hòa hợp tình yêu vợ chồng với việc truyền sinh trong một tinh thần trách nhiệm, phải ý thức rằng giá trị luân lý của hành động không chỉ lệ thuộc vào ý muốn thành thực và việc cân nhắc các lý do, nhưng phải được thẩm định theo những tiêu chuẩn khách quan suy diễn từ bản tính của nhân vị và của hành động nơi nhân vị”.

Đối với Công đồng, sống đức khiết tịnh vợ chồng là một phương thế hòa hợp tình yêu vợ chồng với việc truyền sinh.

Ở đây, Công đồng lưu ý rằng con cái của Giáo Hội không được dùng những phương pháp mà Huấn Quyền đã bác bỏ khi giải thích luật của Thiên Chúa. Ở đây, rõ ràng Công đồng ám chỉ đến các phương pháp được gọi là nhân tạo hay khoa học (thuốc viên, vòng xoắn, bao cao su, cắt hay buộc ống dẫn tinh hay trứng…). Thông điệp *Humanae Vitae*, số 14, đã đưa ra câu trả lời dứt khoát cho vấn đề: “Cấm bất cứ hành vi nào nhằm ngăn chặn sự sinh sản, dù như một mục đích hay chỉ như phương tiện, dù có hành động như vậy trước việc vợ chồng, hay là khi việc vợ chồng đang tiến tới hậu quả tự nhiên của nó”.

+ Bổn phận của mọi người trong việc thăng tiến hôn nhân và gia đình (số 52)

Điểm cuối cùng được đề cập liên quan đến vấn đề mục vụ hôn nhân và gia đình:

\* Ở trong gia đình: Để gia đình có thể sống trọn vẹn và chu toàn sứ mệnh, cần phải biết hòa hợp tâm hồn: vợ chồng cùng nhau bàn định và cộng tác trong việc giáo dục con cái. Vai trò của người cha, người mẹ trong gia đình. Tôn trọng sự chọn lựa bậc sống của con cái

\* Trong đại gia đình và xã hội: Gia đình là nền tảng của xã hội. Các cộng đoàn và tập thể xã hội đóng góp vào việc thăng tiến hôn nhân và gia đình.Đặc biệt, vai trò của chính quyền trong việc nhìn nhận, bênh vực và phát huy tính chất đích thực của hôn nhân và gia đình.

\* Việc tông đồ của gia đình: Làm chứng và đề cao những giá trị của hôn nhân và gia đình qua chính đời sống của mình và việc cộng tác với người thiện chí.

\* Phần đóng góp của khoa học gia chuyên môn: giúp mang lại sự bình an lương tâm, giúp điều hòa sinh sản cách lương thiện.

\* của linh mục:Công đồng nhắc lại hai nhiệm vụ chính của linh mục : 1) nâng đỡ và giáo dục ơn gọi của vợ chồng trong đời sống hôn nhân và gia đình bằng những phương tiện mục vụ khác nhau như rao giảng Lời Chúa, lễ nghi phụng vụ hay những nâng đỡ thiêng liêng khác. 2) Cần nhân hậu và nhẫn nại họ trong lúc khó khăn, khích lệ họ trong tình bác ái để họ đạt tới gia đình gương mẫu.

\*của đôi bạn: kết hợp trong tình tương thân tương ái, đồng tâm hiệp ý và thánh hóa lẫn nhau qua đó có thể trở thành chứng nhân của mầu nhiệm tình thương mà Chúa đã tỏ ra cho thế giới qua cái chết và sự phục sinh của Ngài.

Nói chung, với bản văn chung cuộc của GS, như chúng ta nhận thấy, cha Alain Mattheews đã nhấn mạnh đến bốn khía cạnh quan trọng của bản văn này :

a) một quan niệm nhân vị về hôn nhân : hôn nhân được xem xét dưới khía cạnh thể chế, bén rễ sâu trong bản tính của con người và được luật Thiên Chúa xác nhận, nhưng nó còn đặc biệt được xem xét trong nhân vị của các vợ chồng, như là một cộng đồng sự sống và tình yêu, một cuộc gặp gỡ giao ước và trao hiến giữa hai người ;

b) ơn gọi nên thánh của đời sống hôn nhân và gia đình[[7]](#footnote-7) : đôi bạn được mời gọi thánh hóa bản thân và lẫn nhau (48,2), và xuyên qua cuộc sống nên thánh của mình, đôi bạn mở ra một con đường nên thánh cho con cái (48,3) và chính con cái cũng góp phần vào việc nên thánh của các cha mẹ (48,4). Tất cả các khía cạnh của đời sống hôn nhân và gia đình (tình yêu, phối hợp vợ chồng, sinh sản, giáo dục con cái) là nguồn mạch của việc nên thánh ;

c) đề cao giá trị của tình yêu vợ chồng : Công đồng đặc biệt đề cao tình yêu vợ chồng và nhấn mạnh đến mối liên hệ sâu xa giữa tình yêu vợ chồng và thể chế hôn nhân. Cha A. Mattheews cho thấy : « Sự mới mẻ hệ tại trong sự kiện là đã giải phóng hôn nhân khỏi một quan niệm chỉ quá sinh học-pháp lý và đã làm nổi bật, từ một cái nhìn thống nhất về con người, những đòi hỏi nhân vị của hôn nhân và các mối tương quan giữa các yếu tố khác nhau của nó. Tình yêu vợ chồng được đón nhận như là một giá trị tự nó, trên đó hôn nhân được xây dựng, mà nguồn cội, sự duy nhất, sự bất khả phân ly, sự bền vững và sự phong nhiêu của nó phát sinh từ đó ». Tuy nhiên, cần ghi nhận rằng, khi nói tình yêu có một vai trò thiết yếu trong hôn nhân, điều đó không có nghĩa rằng hôn nhân tùy thuộc vào tình yêu này. Có khi tình yêu này thất bại, nhưng hôn nhân, giao ước bất khả phân ly giữa hai người vẫn tồn tại.

d) phối hợp và sinh sản làm nên « hệ thống » : Công đồng giải thích cách mới mẻ mối liên hệ giữa phối hợp và sinh sản. Vấn đề không còn là sắp xếp theo phẩm trật hai khía cạnh này của hôn nhân, nhưng cho thấy rằng cái này không được hành động mà không có cái kia. Sinh sản, giáo dục con cái và sự kết hợp vợ chồng tạo nên một không gian duy nhất trong đó đôi bạn, xuyên qua bí tích Hôn phối, được mời gọi nên thánh.

Tóm tắt lại một vài điểm quan trọng của bản văn trong viễn ảnh thần học và mục vụ :

+ Cộng đồng sự sống và tình yêu sâu xa mà đôi bạn hình thành được Đấng Tạo Hóa thiết lập và được xây dựng trên giao ước của vợ chồng, tức là trên sự ưng thuận cá nhân không thể hồi lại (48,1).

+ Thể chế hôn nhân và tình yêu lứa đôi hướng đến việc sinh sản và giáo dục con cái như chóp đỉnh hoàn thành hôn nhân (48,1 ; 50,1).

+ Để sống trung thành sợi dây hôn nhân, đôi bạn không sống một mình, nhưng Chúa Kitô đến gặp gỡ họ qua bí tích Hôn phối và Ngài ở với họ (48,2).

+ Được củng cố bởi bí tích Hôn phối, đôi bạn, khi thực thi sứ mạng vợ chồng và gia đình của mình, càng ngày càng đạt tới sự hoàn thiện bản thân và sự thánh hóa lẫn nhau (48,2).

+ Cha mẹ và con cái trợ giúp vào sự thánh hóa lẫn nhau (48,3-4).

+ Các hành vi vợ chồng có nghĩa là sự trao hiến hỗ tương qua đó đôi bạn làm phong phú lẫn nhau (49,2).

+ Là những người cộng tác và là người diễn tả tình yêu của Thiên Chúa Tạo Hóa, đôi bạn được mời gọi làm cha làm mẹ có trách nhiệm (50,2).

+ Hôn nhân không được thiết lập chỉ nhằm sinh sản. Ngay cả khi không có con cái, hôn nhân vẫn tồn tại như là cộng đồng và sự hiệp thông của toàn thể cuộc sống (50,3).

+ Các đôi bạn được mời gọi thực thi thừa tác vụ sự sống, được Thiên Chúa giao phó. Sự sống phải được bảo vệ từ lúc thụ thai (51,3). Đối với việc điều hòa sinh sản, các tín hữu không được sử dụng các phương pháp mà Huấn quyền không tán thành (51,3). Trách nhiệm thông truyền sự sống phải được nhìn trong sự quy chiếu với số phận đời đời của con người (51,4).

+ Gia đình là một trường học phong phú của con người. Vì thế, nó bao hàm một sự hiệp thông mạnh mẽ giữa đôi bạn và sự cộng tác chủ động và có trách nhiệm trong việc giáo dục con cái (52,1).

+ Gia đình là nơi gặp gỡ giữa các thế hệ mà trợ giúp lẫn nhau và do đó xây dựng đời sống xã hội (52,2).

+ Các kitô hữu phải thăng tiến các giá trị của hôn nhân và gia đình (52,3). Các nhà khoa học được mời gọi tìm kiếm những điều kiện cho phép một sự điều chỉnh lành mạnh việc sinh sản (52,4).

+ Các linh mục phải nâng đỡ ơn gọi của các đôi bạn và gia đình (52,5). Các đôi tân hôn và các bạn trẻ cần được huấn luyện về đời sống gia đình, xã hội và Kitô giáo (52,6).

**Đề tài 4:**

**HỌC HỎI TÔNG HUẤN FAMILIARIS CONSORTIO (Gioan-Phaolô II, 1981)**

**Những đường nét lớn**

*I. Bối cảnh của Tông huấn : Thượng Hội Đồng Giám Mục về gia đình*

Bản văn này là hoa trái của Thượng Hội Đồng (THĐ) Giám Mục lần thứ V (1980), bàn về « Các nhiệm vụ của gia đình Kitô hữu trong thế giới hôm nay ». Đề tài của THĐ – gia đình – nằm trong tính liên tục của hai THĐ trước đó : năm 1974 : « Phúc Âm hóa » (gia đình là một trong những nơi ưu việt của việc Phúc Âm hóa) và năm 1977 : « dạy giáo lý » (việc dạy giáo lý bắt đầu bằng gia đình).

Việc chuẩn bị THĐ được thực hiện qua việc tham khảo các Giáo Hội địa phương, khởi đi từ các văn kiện chuẩn bị,vốn bắt nguồn từ Ban Thư Ký THĐ soạn thảo văn kiện làm việc (*instrumentum laboris*) của chính THĐ. Văn kiện làm việc này áp dụng phương pháp « xem-xét-làm » và được trình bày thành ba phần, sau phần dẫn nhập nói về bản chất và tinh thần của nó.

+ phần thứ nhất (mô tả) : hoàn cảnh hiện nay của gia đình trên thế giới (những biến chuyển nhanh chóng của xã hội và những hệ quả của nó trên gia đình, ghi nhận một sự bất quân bình giữa việc phát triển kỹ thuật và sự tiến bộ của các não trạng, những vấn đề kinh tế, những thay đổi các phong tục, những vấn đề kinh tế…).

+ phần thứ hai (giáo thuyết) : kế hoạch của Thiên Chúa trên gia đình hôm nay (viễn ảnh của tạo dựng, biểu tượng hôn ước của Giao Ước, bí tích hôn nhân,…).

+ phần thứ ba (mục vụ) : các nhiệm vụ của gia đình Kitô giáo (thông truyền và bảo vệ sự sống con người, giáo dục, những hoàn cảnh đặc biệt của gia đình, sứ mạng tông đồ của gia đình, chuẩn bị hôn nhân, linh đạo vợ chồng,…).

Lúc khai mạc THĐ, trong bài giảng của mình, Đức Gioan-Phaolô II đã nhấn mạnh những đặc điểm chính yếu của nó :

+ mối liên hệ với các THĐ đi trước ;

+ vị trí của các gia đình – « Giáo Hội thu nhỏ » - trong sứ mạng của Giáo Hội ;

+ sự hiện diện của các đôi bạn ở THĐ với tư cách bậc sống của họ được sống trong bí tích hôn phối ;

+ quan niệm gia đình như là mang lại sự sống cho xã hội (trích dẫn Ga 17) ;

+ các nhiệm vụ của gia đình : ý thức về sứ mạng của mình, chứng tá bằng đời sống, gìn giữ và bảo vệ con người.

Vào lúc kết thúc THĐ, 43 đề nghị đã được các giám mục soạn thảo. Đề nghị đầu tiên trong số các đề nghị là xin Đức Thánh Cha « giới thiệu cho toàn thể Giáo Hội một văn kiện về các nhiệm vụ của gia đình Kitô giáo » (x. *Documentation catholique*, số 1809, 07/06/97), lấy lại toàn bộ công việc của THĐ. Những đề nghị này phần lớn sẽ được Đức Thánh Cha lấy lại trong Tông huấn của mình, đồng thời giữ dàn bài của văn kiện làm việc. Tông huấn này là một hành vi tập thể. Trong phần phụ thêm các đề nghị có hiến chương các quyền của gia đình cũng như yêu cầu đưa ra một cuốn chỉ nam mục vụ gia đình.Đức Thánh Cha đã ký Tông huấn vào ngày 22.11.1981 và đề nghị nó cho mọi người như là chứng tá của sự phục vụ của Giáo Hội đối với hôn nhân và gia đình.

*II. Giải thích vắn tắt Tông huấn*

Nói với mọi người Công giáo, Đức Thánh Cha không đặt mình ở bên ngoài để áp đặt các chuẩn mực, nhưng trình bày một cái nhìn Kitô giáo về hôn nhân và gia đình trong xã hội. Ngài không ngại phải bày tỏ cách cương nghị, « ngôn sứ », ngược lại với những thực hành đang phổ biến. Bước theo Chúa Kitô, Giáo Hội « tìm kiếm chân lý mà không phải luôn luôn trùng hợp với ý kiến của số đông ». Giáo Hội « nghe theo lương tâm chứ không theo quyền lực và qua đó Giáo Hội bảo vệ những người nghèo và những người bị khinh dể » (số 5). Theo chân Chúa Kitô, Giáo Hội kêu gọi có sự « hoán cải liên lỉ trường kỳ», nhưng đồng thời biết rằng « việc tăng trưởng cần thiết phải đi qua một tiến trình sư phạm » (số 9). Theo nghĩa này, Tông huấn không diễn tả bằng những từ ngữ cho phép-cấm đoán, nhưng bằng những từ ngữ kêu gọi đến sự thánh thiện của Tin Mừng. Đức Thánh Cha nhắc lại rằng Giáo Hội đề nghị một con đường, « Giáo Hội không áp đặt nó, nhưng Giáo Hội cảm thấy nơi chính mình một đòi hỏi gắt gao phải đề nghị con đường ấy cho mọi người cách không sợ hãi » (số 86).

Sau phần dẫn nhập, bản văn bao hàm ba phần dưới hình thức *xem-xét-làm*. Phần thứ tư là phần áp dụng mục vụ ba phần kia.

**+ *Dẫn nhập***

Với tất cả những ai mang ưu tư về nó, Giáo Hội hiện diện để phục vụ hôn nhân và gia đình trong một xã hội mà thể chế gia đinh đang gặp nhiều khó khăn.

**+ *Phần một*** : Xem (hoàn cảnh, tình trạng nơi chốn) : « *Ánh sáng và bóng tối của gia đình hôm nay* ».

Văn kiện nhấn mạnh sự cần thiết hiểu biết hoàn cảnh cụ thể và phân tích nó khởi từ những khoa học xã hội và một sự phân định Tin Mừng. Nó mô tả những điểm tích cực của hoàn cảnh gia đình ngày nay (những điểm về sau sẽ được bản văn khai triển) cũng như những điểm tiêu cực gắn liền với những biến chuyển văn hóa hiện nay, với những bất bình đẳng kinh tế, với việc mất đi ý thức về tội. Nhờ sự phân định Tin Mừng này, Giáo Hội có thể mang lại một sự khôn ngoan mà thế giới hôm nay cần đến, cách riêng bằng cách giúp nhân bản hóa khoa học và kỹ thuật.

**+ *Phần hai*** : Xét (những tiêu chí thần học).

Những yếu tố thần học được đề nghị để suy tư về hoàn cảnh của hôn nhân và gia đình được tập hợp dưới viễn ảnh sau : « *Kế hoạch của Thiên Chúa về hôn nhân và gia đình* ». Việc khai triển thần học được xây dựng thành 5 giai đoạn.

* Trong viễn ảnh thần học sáng tạo, ơn gọi đến tình yêu[[8]](#footnote-8) của mọi người được khẳng định (mỗi người được mời gọi yêu thương và được yêu thương). Hôn nhân và sự trinh khiết cả hai, theo cách khác nhau, thể hiện ơn gọi độc nhất này. Trong viễn ảnh này, tính dục – việc trao ban cho người khác – được diễn tả cách tròn đầy trong hôn nhân và thể hiện sự hiệp thông tình yêu giữa đôi bạn : « Tính dục không phải là một điều thuần túy sinh lý, nhưng có liên hệ đến nhân vị trong mức thâm sâu nhất mà nhân vị ấy có được. Tính dục ấy chỉ được thực hiện một cách nhân bản đích thực, nếu nó là một thành phần làm nên tình yêu, trong đó người nam và người nữ hiến thân trọn vẹn cho nhau cho đến chết. Sự trao hiến hoàn toàn theo thể xác sẽ là giả dối nếu nó không phải là dấu chỉ và kết quả của sự trao hiến cả ngôi vị » (số 11). Chính vì thế, Giáo Hội kêu gọi có một sự « giáo dục tính dục » : « Đứng trước một nền văn hóa đang biến phần lớn tính dục con người thành chuyện tầm thường, cả trong cách diễn giải lẫn trong cách sống quá thu hẹp và nghèo nàn, cũng như chỉ liên kết tính dục với thể xác và với lạc thú ích kỷ, việc phục vụ giáo dục của cha mẹ càng phải cương quyết nhắm đến một nền văn hóa tính dục thực sự và hoàn toàn dựa trên ngôi vị » (số 37).
* Sự hiệp thông tình yêu giữa Thiên Chúa và con người – giao ước – tìm thấy một lối diễn tả có ý nghĩa trong mối tương quan hôn ước giữa người nam và người nữ. Mạc khải của Kitô giáo được xuyên quan bởi biểu tượng hôn ước này từ giao ước không ngừng giữa Thiên Chúa và dân Ngài, được nhắc lại bởi các ngôn sứ cho đến hôn lễ Con Chiên với Giêrusalem trên trời, hình ảnh của Giáo Hội. Bí tích hôn phối – như mọi bí tích – là « một tưởng niệm, một hiện tại hóa và một lời tiên tri về biến cố cứu độ » (số 13), tức là sự hiệp thông tình yêu này được đóng dấu dứt khoát bởi cái chết và sự phục sinh của Chúa Kitô. Đôi bạn « là chứng nhân cho nhau và cho con cái về ơn cứu độ mà bí tích đã làm cho họ được dự phần ».
* Tình yêu vợ chồng mang lại sự sống. Theo nghĩa này, các đôi bạn trở thành những cộng tác viên của Thiên Chúa để trao ban sự sống (số 14). Họ được mời gọi trở nên dấu chỉ của tình phụ mẫu của Thiên Chúa.
* Sự hiệp thông tình yêu được mở rộng thành một sự hiệp thông nhân vị, một sự hiệp thông gia đình vốn xây dựng sự hiệp thông Giáo Hội. Theo nghĩa này, gia đình Kitô giáo xây dựng Giáo Hội.
* Kết luận : hôn nhân và trinh khiết thể hiện chính mầu nhiệm của Giao ước của Thiên Chúa với dân Ngài. Nếu hôn nhân là sự diễn tả và hiện tại hóa sự hiệp thông tình yêu được sống giữa Thiên Chúa và nhân loại, thì trinh khiết thể hiện sự mong đợi hôn lễ cánh chung – chung cuộc – của Chúa Kitô và Giáo Hội (số 16).

**+ *Phần ba*** : Làm : « *Các bổn phận của gia đình Kitô giáo* ».

Gia đình phải luôn ý thức hơn về những gì nó là : một cộng đồng sự sống và tình yêu. Đó là những gì xây dựng phẩm giá và trách nhiệm của nó.Sứ mạng của nó là « gìn giữ, biểu lộ và thông ban tình yêu » (số 17). Trong viễn ảnh tình yêu này, THĐ đã làm nổi bật **4 bổn phận** :

\* *Bổn phận thứ nhất* : đào tạo một cộng đồng các ngôi vị.

« Bổn phận đầu tiên của gia đình là trung thành sống thực tại của sự hiệp thông, trong một cố gắng bền bỉ nhằm thăng tiến một cộng đồng đích thực gồm các ngôi vị » (số 18).

Văn kiện phân biệt nhiều phạm vi : sự hiệp thông vợ chồng (duy nhất và bất khả phân ly của mối liên hệ giữa các vợ chồng), sự hiệp thông gia đình (được mở rộng với con cái và cha mẹ, được năng động hóa bởi nhiệm vụ giáo dục), sự hiệp thông Giáo Hội và sự hiệp thông xã hội. Mọi thành phần của gia đình có bổn phận xây dựng hằng này sự hiệp thông giữa các nhân vị. Tiếp đến, những nhân tố khác nhau của gia đình được xem xét : người nữ, phẩm giá và trách nhiệm cũng như vai trò trong gia đình của họ được khẳng định bình đẳng với người nam (với những căng thẳng kết quả của vai trò làm mẹ và những trách nhiệm nghề nghiệp) ; người nam cần học biết dần dần vào trò làm chồng và làm cha trong tình yêu đối với vợ đã trở thành người mẹ ; các quyền của con cái cũng như vị trí của người già trong gia đình cũng được tái khẳng định.

Thông điệp nhấn mạnh sự kiện rằng gia đình cần được hướng dẫn bởi nguyên tắc nội tại của tình yêu : « Cũng như không có tình yêu, gia đình không phải là một cộng đồng ngôi vị, thì cũng thế, không tình yêu, gia đình không thể sống, lớn lên và tự hoàn thiện xét như một cộng đồng ngôi vị » (số 18). Như thế, chính tình yêu là nền tảng và xây dựng sự hiệp thông vợ chồng như là sự hiệp thông bất khả phân ly, như là một đòi hỏi vừa nhân bản vừa Tin Mừng. Chính tình yêu giúp dấn thân thăng tiến phẩm giá và ơn gọi của mỗi người trong gia đình và trong xã hội.

\* *Bổn phận thứ hai* : phục vụ sự sống qua việc :

* Truyền sinh :
* Trong việc sinh sản, các cặp vợ chồng, những cộng tác viên của Thiên Chúa, thể hiện sự phong nhiêu của tình yêu của họ. Sự phong nhiêu này không được giảm thiểu thành sự phong nhiêu xác thịt và nó cũng phải ngang qua việc giáo dục con cái.
* Việc kết hợp và sinh sản không được tách rời (x. *Humanae vitae* : « tình yêu vợ chồng phải hoàn toàn nhân bản, độc chiếm và mở ra cho một sự sống mới[[9]](#footnote-9) »).
* Ý nghĩa thực sự của tính dục được xây dựng trên sự quy chiếu đến nhân vị. Trong viễn ảnh này, suy tư thần học được mời gọi lưu tâm đến sự khác biệt nhân chủng học và luân lý mà việc phân biệt giữa ngừa thai và việc nại đến các nhịp độ chu kỳ.
* Giáo Hội (*Mẹ và Thầy*) vừa là nhà giáo dục (nhắc nhớ luật lệ, các chuẩn mực cho hạnh phúc của con người) vừa là mẹ bằng cách trở nên gần gũi các đôi bạn và các gia đình khó khăn và đồng thời làm chứng cho lòng thương xót của Thiên Chúa.
* Đời sống vợ chồng được ghi khắc trong thời gian, biết đến những giai đoạn hướng đến việc làm cha làm mẹ càng ngày càng trách nhiệm hơn và tạo nên một con đường nên thánh được khởi sự trong sự năng động và ân sủng của bí tích hôn phối.
* Giáo dục con cái :
* Đó là nhiệm vụ chính yêu của các bậc cha mẹ, bày tỏ tình yêu phụ mẫu.
* Giáo dục con cái mình là « một tác vụ đích thực của Giáo Hội » (số 38) : việc truyền đạt những giá trị chủ yếu của đời sống con người, các nhân đức xã hội, ý nghĩa của công bằng và giáo dục đức trong sạch. Tác vụ giáo dục này phải làm nảy sinh ra cho đời sống thiêng liêng, cho phép sống gia đình như là một kinh nghiệm đầu tiên về Giáo Hội và như là nơi chốn đầu tiên của việc loan báo Tin Mừng.
* Cần thiết xây dựng một sự hài hòa giữa gia đình và các cộng đồng giáo dục khác mà con cái tiếp xúc.

*Nhận xét* : mọi hành vi yêu thương đều mang lại sự phong nhiêu. Sự phong nhiêu này có thể thuộc trật tự thể xác hay tinh thần. Sự vô sinh thể lý của một số cặp vợ chồng không phải là một ngăn trở cho việc thực thi một sự phong nhiêu tinh thần thực sự.

\* *Bổn phận thứ ba* : tham gia vào việc phát triển xã hội.

Gia đình là nơi nhân bản hóa và xã hội hóa đầu tiên. Ở đó, con cái học biết những đòi hỏi của đời sống xã hội và các quyền và nghĩa vụ của con người. Gia đình đóng một vai trò xã hội quan trọng trong mối ưu tư về người nghèo và việc thực hành lòng hiếu khách. Qua sự năng động hiệp thông tình yêu của nó, gia đình mời gọi vượt quá nền đạo đức cá nhân chủ nghĩa (số 44). Ngược lại, xã hội phải quan tâm tôn trọng các quyền hạn của gia đình và các trách nhiệm thuộc về gia đình (nguyên tắc phụ đới).

\* *Bổn phận thứ tư* : tham dự vào đời sống và sứ mạng của Giáo Hội.

Gia đình – « Giáo Hội thu nhỏ » - là « một hình ảnh và là một biểu hiện lịch sử của chính mầu nhiệm Giáo Hội » (số 49) và chính qua đó nó tham dự cách trọn vẹn vào sứ mạng của toàn thể Giáo Hội. Trong bí tích hôn phối, tình yêu được lãnh nhận từ Chúa Kitô biến gia đình thành một cộng đoàn được Chúa Kitô cứu độ, cộng đoàn mà đến lượt nó thông truyền tình yêu và trở nên một cộng đoàn cứu độ (x. số 49). Việc gia đình tham dự vào sứ mạng của Giáo Hội được ghi khắc trong ba chiều kích của sứ mạng người kitô hữu – được sống trong sự năng động của bí tích hôn phối - : ngôn sứ, tư tế và vương giả.

* *Sứ mạng ngôn sứ* của một cộng đồng tin và loan báo Tin Mừng : bí tích hôn phối và đời sống gia đình tạo nên con đường đức tin và lời mời gọi làm chứng tá. Việc phúc âm hóa bắt đầu nơi gia đình và được tiếp tục trong những trách nhiệm được gia đình đảm nhận trong xã hội.
* *Sứ mạng tư tế* của một cộng đồng đối thoại với Thiên Chúa : hôn nhân tạo nên lời mời gọi thánh hóa và tạ ơn. Các đôi bạn, đang sống một linh đạo vợ chồng thực sự (đời sống trong Chúa Thánh Thần qua bí tích hôn phối), thể hiện việc thờ phượng Thiên Chúa và làm chứng cho sự hiện diện của Thiên Chúa. Xuyên qua các bí tích khác và việc cầu nguyện, các đôi bạn và gia đình tham gia vào đời sống cầu nguyện và vào sứ mạng thánh hóa của Giáo Hội.
* *Sứ mạng vương giả* của một cộng đồng phục vụ con người : trong sự tự do của một tình yêu không ngừng được thanh tẩy và cứu độ nhờ ân sủng của bí tích hôn phối, các đôi bạn phục vụ phẩm giá của mọi người và của toàn thể con người. Sự hiệp thông tình yêu được sống trong gia đình là nguồn mạch của đức ái và của sự quan tâm đến những thực tại cụ thể của sự bất công và nghèo đói trong thế giới của chúng ta.

**+ Phần bốn** : Thể hiện mục vụ : vận dụng *mục vụ gia đình*

Phần cuối cùng này mô tả việc tổ chức mục vụ hôn nhân và gia đình, được đặt ra như là một lãnh vực ưu tiên trong đời sống Giáo Hội hôm nay. Trong những hoàn cảnh khó khăn, Giáo Hội nhắc nhớ những đòi hỏi, nhưng không kết án ai. Trái lại, Giáo Hội hướng họ đến hy vọng.

**1**. Giáo Hội hiện diện ở mọi giai đoạn của viêc hình thành đời sống gia đình và mang lấy ưu tư của mọi gia đình. Giáo Hội chăm lo :

- chuẩn bị hôn nhân từ lúc nhỏ cho đến việc đồng hành với các gia đình trẻ.

- cử hành hôn phối mà diễn tả cách xã hội và cộng đồng bản chất chủ yếu Giáo Hội và bí tích của khế ước hôn nhân giữa những người chịu phép Rửa (số 67). Đó là một cử chỉ bí tích dấn thân toàn thể cộng đoàn kitô hữu.

- Phúc Âm hóa các đôi bạn đã đính hôn mà đôi khi xa rời với việc tuyên xưng đức tin.

- tiếp tục đồng hành với đôi bạn sau hôn nhân, cách riêng suốt những năm đầu tiên.

**2**. Các cơ cấu : mục vụ gia đình năm trong các chiều kích phổ quát và đặc thù của Giáo Hội. Do đó, nó ngang qua các cơ cấu giáo phận và giáo xứ cũng như trong các hiệp hội gia đình và các hiệp hội từ thiện vì công ích.

**3**. Những vị hữu trách : vị hữu trách mục vụ gia đình đầu tiên trong giáo phận là giám mục. Ngài được trợ giúp bởi các linh mục trong nhiệm vụ này cũng như bởi các nam nữ tu sĩ. Một sự trợ giúp nghiêm chỉnh cũng được mang lại bởi các giáo dân, bản thân họ cũng được huấn luyện. Sự quan tâm đặc biệt cũng dành cho các phương tiện truyền thông xã hội.

**4**. Những hoàn cảnh khó khăn : như mọi hoạt động mục vụ, mục vụ gia đình đòi hỏi, và cách riêng trong những hoàn cảnh khó khăn, lòng quảng đại, sự hiểu biết và khôn ngoan theo gương mẫu của vị Mục Tử Nhân Lành (số 77). Tông huấn xem xét các hoàn cảnh được tạo ra do các bối cảnh cụ thể (di dân, lao động, chia rẽ ý thức hệ…), hôn nhân hỗn hợp và các hoàn cảnh trái quy tắc.

**Kết luận** :

Kết thúc Tông huấn, Đức Thánh Cha nói với tất cả các gia đình Kitô giáo và cả với những người thiện chí lo lắng về số phận của gia đình (số 86), bằng cách nhấn mạnh rằng « tương lai nhân loại ngang qua gia đình ». Tất cả mọi người đều được mời gọi cộng tác vào việc phục vụ gia đình. Tin Mừng của Chúa Kitô có thể giúp đỡ gia đình tìm thấy con đường của mình (gia đình được xây dựng trên tình yêu và Chúa Kitô dạy cho chúng ta biết thế nào là yêu thương thực sự).

**Những nét quan trọng đánh dấu sự tiến triển của suy tư thần học về hôn nhân và gia đình**

Chúng ta đã tìm hiểu qua Tông huấn này, ở đây chúng ta nhấn mạnh đến một vài điểm quan trọng đánh dấu sự tiến triển và sự phát triển của suy tư thần học về hôn nhân và gia đình.

+ *Sự đào sâu và những điều mới mẻ* : Trước tiên, chúng ta ghi nhận rằng bản văn này tiếp theo sau THĐ về gia đình năm 1980. Cách sâu rộng hơn bản văn của Công đồng, nó chuyên biệt bàn về hôn nhân và gia đình. Ngày nay, nó là một trong những bản văn tham chiếu của huấn quyền về gia đình. Nó lấy lại những yếu tố quan trọng của GS, đồng thời khai triển và làm sáng tỏ chúng (chẳng hạn : gia đình như là cộng đồng các nhân vị với việc nhấn mạnh đến ý niệm hiệp thông ; sứ mạng giáo dục của các cha mẹ ; sự nên thánh của vợ chồng ; chiều kích « thừa tác » của vợ chồng ; việc thăng tiến gia đình…). Nó cũng bàn về vấn đề điều hòa sinh sản, được đề cập đôi chút trong bản văn của Công đồng nhưng được khai triển bởi Đức Phaolô VI trong Thông điệp *Humanae vitae*. Những yếu tố mới mẻ cũng được mang lại như các tương quan giữa gia đình và xã hội và những vấn đề mục vụ gia đình (đời sống trong Giáo Hội nhưng còn cả vấn đề các hoàn cảnh khó khăn).

+ *Tình yêu trao ban và đón nhận* : ở điểm xuất phát, Đức Gioan Phaolô II quy chiếu đến việc tạo dựng con người bằng cách nhắc lại rằng con người được tạo dựng bằng tình yêu. Con người được kêu gọi đến cuộc sống bằng tình yêu và đồng thời con người được mời gọi sống tình yêu trong một hành vi sáng tạo. Do đó, có ơn gọi, khả năng và trách nhiệm tương ứng, đối với tình yêu và sự hiệp thông (FC, 11). Con người được tạo dựng giống hình ảnh của Thiên Chúa qua tình yêu trao ban và đón nhận. Chính tình yêu, trong hai chiều kích trao ban và đón nhận này, sẽ hướng dẫn toàn bộ suy tư về hôn nhân và gia đình. Do đó, chính tình yêu cho phép hiểu hai ơn gọi kitô hữu là hôn nhân và trinh khiết ; hành vi tính dục không tìm thấy sự trọn vẹn của nó nếu nó không phải là một sự trao hiến bản thận trọn vẹn ; nhiều lần đôi bạn được định nghĩa như là sự hiệp thông tình yêu…

+ *sứ mạng của đôi bạn và gia đình* : yếu tố quan trọng của bản văn này là suy tư về sứ mạng của vợ chồng và gia đình. Ở số 50, Đức Gioan-Phaolô II nêu rõ nhiệm vụ riêng biệt và độc đáo của gia đình trong Giáo Hội : chính toàn thể mà vợ chồng xét như là đôi bạn, các cha mẹ và con cái xét như là gia đình phải sống việc phục vụ Giáo Hội và thế giới. Chính trong tình yêu hôn nhân và gia đình mà gia đình kitô hữu xây dựng Nước Thiên Chúa trong lịch sử xuyên qua các thực tại thường nhật liên quan đến điều kiện sống của mình. Sứ mạng này của gia đình là tham dự vào sứ mạng của Chúa Kitô, gia đình được mời gọi luôn trở nên hơn nữa một cộng đồng tin và loan báo Tin Mừng ; một cộng đồng đối thoại với Thiên Chúa ; một cộng đồng phục vụ con người. Sau cùng, đôi bạn khám phá sứ mạng của mình trong Giáo Hội và trong thế giới xuyên qua không chỉ tương quan giữa hai người nhưng còn với đời sống gia đình của mình nữa. Nói cách khác, đời sống hôn nhân và gia đình được đặt trong một viễn ảnh « gia đình truyền giáo » : vợ chồng và con cái được mời gọi làm nên « một Giáo Hội tại gia », họ được mời gọi trao ban chứng tá vừa ở bên trong vừa ở bên ngoài Giáo Hội. Trong buổi tiếp kiến chung hôm 01/12/2011 dành cho các tham dự viên của cuộc họ khoáng đại về gia đình do Hội đồng Tòa Thánh về gia đình tổ chức, nhân kỷ niệm 30 năm ra đời của Tông huấn *Familiaris consortio*, Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI cho thấy cuộc khủng hoảng gia đình hiện này gắn liền với sự vắng bóng Thiên Chúa, đồng thời đối với ngài, việc tân Phúc Âm hóa phần lớn tùy thuộc vào Giáo Hội tại gia là chính gia đình kitô hữu, được xây dựng trên bí tích hôn nhân, cộng đồng được cứu độ nhưng cũng là cộng đồng cứu độ, cộng đồng được Phúc Âm hóa nhưng cũng là cộng đồng Phúc Âm hóa. Đức Thánh Cha đã khích lệ các vợ chồng kitô hữu loan báo Tin Mừng bằng chính chứng tá cuộc sống của họ và xuyên qua việc tham dự vào các hoạt động mục vụ

+ *Chiều kích nhân vị* : đã hiện diện trong GS, nhưng còn trong văn kiện của Đức Gioan-Phaolô II, cách riêng trong định nghĩa của ngài về đôi bạn và gia đình như là cộng đồng các nhân vị nhưng còn trong vấn đề điều hòa sinh sản nữa, với vấn đề tế nhị là ngừa thai. Tính dục phải được xem xét như là giá trị và sự dấn thân của toàn thể nhân vị, được tạo dựng có nam có nữ, theo hình ảnh của Thiên Chúa (FC 32). Trong viễn ảnh này, không thể tách rời phối hợp và sinh sản, hai ý nghĩa của hành vi vợ chồng. Việc tách rời là một hành vi mâu thuẫn với việc trao hiến hoàn toàn nhân vị.

+ Tính cách thời sự của *Familiaris consortio* : từ ngày 29/11/2011 đến 01/12/2011 đã diễn ra khóa họp khoáng đại về gia đình do Hội đồng Tòa Thánh về gia đình tổ chức, nhằm kỷ niệm 30 thăm ra đời Tông huấn FC và cũng là kỷ niệm 30 năm thành lập Hội đồng này. Bàn về Tông Huấn *Familiaris consortio*, do Đức Gioan-Phaolô II công bố ngày 22 tháng 11 năm 1981, ĐHY Ennio Antonelli, chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh về gia đình, nhấn mạnh một vài nét có tính cách thời sự trong Tông Huấn này:

- trước hết là vị trí trung tâm của gia đình trong việc tái Phúc Âm hóa và trong việc mục vụ ở các giáo xứ và giáo phận.

- tiếp đến là ơn gọi yêu thương của các đôi bạn, được hiểu như một sự hiến thân cho nhau và như một sự hiệp thông, trong đó có bao gồm cả ước muốn hạnh phúc và cả sự thu hút về tính dục, với khả thể đạt được một niềm vui chân thành và lớn lao hơn, trái với quan niệm của một số người thường tố cáo rằng Giáo Hội có một quan niệm tiêu cực về tính dục.

- điểm thứ ba là sự giáo dục về việc nên thánh và hành trình từ hoán cải với lòng khiêm tốn và tín thác nơi lòng từ bi Chúa: đường lối sư phạm này đặt lên hàng đầu các ý nghĩa, giá trị và linh đạo, và coi các qui luật và giới cấm về luân lý xuống hàng thứ yếu.

- điểm thứ tư trong Tông Huấn là ơn gọi truyền giáo, qua đó gia đình sống, chiếu tỏa và biểu lộ tình yêu thương trong thế giới và sự hiện diện của Chúa Kitô; gia đình cần phản ánh vẻ đẹp sự hiệp thông của Chúa Ba Ngôi, trở thành một dấu chỉ đáng tin cậy của Tin Mừng, phục vụ lẫn nhau, quảng đại sinh sản con cái trong tinh thần trách nhiệm, chăm sóc và giáo dục con cái, dấn thân làm việc, quan tâm đến người nghèo, cầu nguyện tại gia, tham dự thánh lễ và các hoạt động của giáo hội, dấn thân trong xã hội dân sự.

- điểm thứ năm là chính các gia đình được mời gọi làm việc mục vụ cho gia đình, nhất là trong việc giáo dục các thiếu niên và người trẻ, chuẩn bị hôn nhân, huấn luyện các đôi vợ chồng và cha mẹ khác, gần gũi những người ở trong tình cảnh khó khăn và những cặp sống trong tình trạng bất hợp lệ.

Trả lời trong một cuộc phỏng vấn về tính cách độc đáo của FC, ĐHY Antonelli cũng cho biết : «Sự độc đáo của Tông huấn có thể được nhận ra trong nhiều khía cạnh trên bình diện giáo thuyết và nhất là trên bình diện mục vụ. Trên bình diện giáo thuyết tôi thấy cần ghi nhận xác tín gia đình là một hình ảnh đặc biệt ý nghĩa, và diễn tả chính Thiên Chúa Ba Ngôi. Một gia đình thành công một cách nhân loại, và còn hơn thế nữa một gia đình kitô, là một sự tham dự vào sự sống của Thiên Chúa. Thiên Chúa là Cha, Con và Thánh Thần, là một sự hiệp thông các bản vị ”rất toàn hảo”. Như thế ơn gọi của gia đình, của gia đình đơn thuần nhân loại, là sống tình yêu thương dâng hiến, là sống tình yêu thương hiệp thông, và như vậy là trở thành một hình ảnh của Thiên Chúa trên trái đất này, một mạc khải của Thiên Chúa trên trần gian này. Đó là ơn gọi của mọi gia đình, thế rồi bí tích hôn nhân, bí tích của giao ước mới đã hoàn hảo hóa gia đình. »

**Đề tài 5:**

**THƯ CỦA ĐỨC GIOAN-PHAOLÔ II GỞI CÁC GIA ĐÌNH (1994)**

Bản văn này là văn kiện quan trọng thứ ba của Huấn quyền về gia đình. Nó ra đời vào dịp Năm quốc tế về Gia đình do Liên Hiệp Quốc khởi xướng vào năm 1994. Tổ chức này ghi nhận những biến chuyển quan trọng mà gia đình đang phải đối mặt trên thế giới và nó tìm cách khơi dậy một sự ý thức lương tâm của mọi người về tầm quan trọng và về cái giá đối với nhân loại về các mối liên hệ gia đình và thể chế gia đình. Giáo Hội Công Giáo, qua tiếng nói của Đức Thánh Cha, không chỉ ủng hộ sáng kiến này[[10]](#footnote-10) (như đã từng làm vào năm 1985 với Năm quốc tế Giới trẻ), nhưng còn lấy làm của mình khi tuyên bố Năm Gia Đình cho toàn thể Giáo Hội, năm mà làm nên một giai đoạn quan trọng trong hành hình chuẩn bị Đại Năm Thánh 2000 (x. *Thư gởi các gia đình*, số 3).

Bản văn này thuộc một thể loại văn chương độc đáo vì nó không phải là một thông điệp, cũng không phải là tông huấn, nhưng là một bức thư gởi cho mỗi một gia đình và toàn thể các gia đình. Giọng điệu ở đó rất nồng nhiệt như kiểu của một bức thư đơn giản, những ví dụ được lấy lại trong cuộc sống đời thường của các gia đình. Văn phong là văn phong của một sự suy tư thiêng liêng, đôi khi thuộc trật tự chứng tá cá nhân (những ám chỉ đến các gia đình hay các hoàn cảnh gia đình đặc biệt được Đức Thánh Cha gặp gỡ), hơn là văn phong của một giáo huấn giáo thuyết (chẳng hạn nếu so sánh với FC). Những bận tâm hiện nay về các gia đình không bị quên đi và những khó khăn của chúng được khơi lên : những bệnh tật, trẻ em khuyết tật, nạn thất nghiệp, cương vị của người mẹ gia đình, giáo dục giới tính, chủ nghĩa cá nhân, vị trí của những người già cả…

Bức thư tương đối dài này bao gồm hai phần không đều, dẫn độc giả đi từ Khởi Nguyên đến Cana. Phần đầu tiên (các số 6-17) mà điểm xuất phát của nó là công trình tạo dựng, lấy lại một tựa đề mượn từ Đức Phaolô VI (x. số 13) « *Nền văn minh tình yêu* ». Tiếp sau GS và FC và trong một cái nhìn rất nhân vị, phần này khai triển cách rộng rãi những khía cạnh khác nhau của đời sống hôn nhân và gia đình, được xây dựng trên tình phụ tử của Thiên Chúa và sự hiệp thông Ba Ngôi (x. số 7…). Nó được ngang qua bởi một suy niệm về thánh thi đức ái của thư gởi tín hữu Côrintô (1Cor 13) (số 14)và về giới răn thứ tư (« thảo kính cha mẹ » (Xh 20,12)) (số 15). Phần thứ hai (các số 18-23), khởi đi từ việc Nhập thể và xem ra được trình bày dưới hình thức một bài suy niệm khởi từ Thánh Kinh, cách riêng từ hình ảnh của Chúa Kitô như là Hôn phu với sự hiện diện của Ngài ở Cana, những giáo huấn của nó về hôn nhân và sự kết hiệp giữa Chúa Kitô và Giáo Hội, khuôn mẫu của hôn nhân. Đường hướng thần học kép được theo : nó khởi đi hoặc là từ kinh nghiệm của con người, hoặc là từ Mạc Khải. Gia đình là một con đường chung cho hết mọi người cũng như là một mầu nhiệm. Trong số *các chủ đề* được bàn đến, chúng ta có thể thấy :

+ *Tình yêu nằm ở nguồn mạch của hôn nhân và gia đình* : như trong FC, vị trí của tình yêu – tình yêu của Đấng Tạo Hóa (phần thứ nhất) và tình yêu của Chúa Kitô đối với Giáo Hội (phần thứ hai) – là trung tâm trong việc hiểu hôn nhân và gia đình : nó hệ tại suy tư về việc chuyển từ tình yêu lứa đôi sang việc sinh sản và, do đó, sang việc làm cha làm mẹ. Trong cùng viễn ảnh, nó hệ tại nỗ lực làm nổi bật nền văn minh tình yêu – « nhân bản hóa thế giới » (số 13), theo hình ảnh và giống như Thiên Chúa – khởi từ mạc khải về Thiên Chúa, Đấng là Tình Yêu nhưng cũng khởi từ tình yêu « được đổ tràn trong tâm hồn chúng ta nhờ Thánh Thần được ban cho chúng ta » (Rm 5,5) (x. số 12). « Gia đình (…) tùy thuộc vào nền văn hóa tình yêu trong đó nó tìm thấy những lý do hiện hữu của cuộc sống của nó và đồng thời, nó là trung tâm và là con tim của nền văn minh tình yêu » (số 13). Suy niệm về thánh thi đức ái khai triển những đòi hỏi của tình yêu và những đường hướng trong đó nền văn minh tình yêu này được thể hiện (số 14), cũng thế tôn kính cha mẹ cũng như tôn trọng con cái liên hệ đến tình yêu. Nếu gia đình thuộc trật tự huyền nhiệm, thì đó, trước hết, là bởi vì nó thuộc trật tự tình yêu múc lấy cội rễ của nó trong tình yêu của Chúa Kitô đối với Giáo Hội, Giáo Hội hoàn vũ nhưng cũng là Giáo Hội tại gia (số 19). Các đoạn về Đức Maria, Mẹ tình yêu tuyệt mỹ, và về Thánh Gia Thất mở ra những hướng suy tư mới, mà cho đến nay ít được các bản văn trước đây nói đến.

+ *sự trao hiến*: *một ý niệm trọng tâm* : những khía cạnh khác nhau của cuộc gặp gỡ giữa người nam và người nữ có thể được tổng hợp dưới ý niệm « trao hiến » (« don »), ý niệm chủ chốt trong nhân chủng Kitô giáo nhưng còn là ý niệm nằm ở chỗ giao nhau của nhiều nghiện cứu hiện nay trong nhân chủng học, luân lý, tâm lý, triết học (đó là một phạm trù quan trọng trong tư tưởng hiện đại). Nó cho phép một sự liên kết giữa các viễn ảnh nhân bản và thiêng liêng. Như thế, người ta sẽ định nghĩa giao ước giữa hai người như là sự trao hiến hỗ tương, sự phối hợp thân xác như là sự trao hiến thân xác, việc sinh sản không chỉ như là sự trao hiến nhưng còn như là sự đón nhận sự trao hiến, tính bất khả phân ly của hôn nhân như là sự trao hiến nhân vị cho nhân vị…Con cái được xem như là một ân ban (« don »), ân ban đầu tiên của Tạo Hóa cho tạo vật của mình (số 11).

+ *việc làm cha làm mẹ có trách nhiệm* : dưới tựa đề này, Đức Thánh Cha xem xét vấn đề tương quan giữa phối hợp và sinh sản trong hành vi tính dục (số 12). Ngài nhắc lại những nguyên tắc của *Humanae vitae*, tức là « hai chiều kích của sự kết hợp vợ chồng, phối hợp và sinh sản, không thể được tách rời nhau cách nhân tạo mà không làm hỏng đi chân lý sâu kín của hành vi vợ chồng ». Những nguyên tắc này chỉ có thể hiểu được khi*nhờ đến các giá trị « nhân vị » và « trao hiến* » (số 12). Hai phối ngẫu được mời gọi sống hành vi vợ chồng như là một thời điểm trách nhiệm đặc biệt. Cả hai dấn thân mở ra cho sự sinh sản mà sự hối hợp tính dục bao hàm và họ được mời gọi đảm nhận trách nhiệm do hành vi nay khơi lên. Cách riêng, chúng ta ghi nhận trong đoạn này việc làm rõ trách nhiệm của người cha. Cũng thế, chương về giáo dục con cái nhấn mạnh tầm quan trọng của cha mẹ trong việc sinh sản « thiêng liêng » con cais của mình : cái « chúng ta » của cha mẹ được kéo dài trong cái « chúng ta » của gia đình (số 16).

+ *Cộng đồng, hiệp thông và nhân vị* : từ ngữ « nhân vị » là một trong những từ được dùng nhiều nhất trong bức thư này. Trong một viễn ảnh rất nhân vị, tiếp theo sau FC, phẩm giá của hôn nhân và gia đình chỉ có thể được hiểu bởi vì nó hệ tại những nhân vị. Mọi hữu thể nhân linh, bởi vì được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa, đều có một phẩm giá bất khả hủy diệt. Cũng thế, vì được tạo dựng có nam có nữ, nên con người tự bản chất có tính xã hội và có một đặc tính hiệp thông và bổ túc. Trong viễn ảnh này, gia đình được định nghĩa như là một cộng đồng các nhân vị mà « đối với họ cách thức hiện hữu và cùng nhau sống đích thực là hiệp thông…chỉ những nhân vị mới có khả năng sống hiệp thông » (số 7). Sự hiệp thông liên quan đến môi tương quan nhân vị giữa cái « tôi » và cái « bạn », đang khi đó cộng đồng vượt quá sơ đồ này và nằm trong hướng của một xã hội, của một cái « chúng ta ». Do đó, gia đình, cộng đồng các nhân vị, là « xã hội » nhân loại đầu tiên. Cộng đồng nảy sinh lúc giao ước hôn nhân, và sự hiệp thông làm tồn tại cộng đồng gia đình. Kế hoạc của một gia đình, đó là chuyển từ hiệp thông hôn nhân sang hiệp thông gia đình, nhưng vẫn bảo toàn và phân biệt lẫn nhau.

+ *Gia đình như là chủ thể xã hội* : nếu nhân vị là một chủ thể, thì gia đình cũng thế bởi vì nó « được hình thành bởi những nhân vị, mà hiệp nhất bằng dây hiệp thông chặt chẽ, tạo nên một chủ thể có tính cộng đồng duy nhất » (số 15). Cách nào đó, gia đình là chủ thể hơn các thể chế khác, như quốc gia, Nhà Nước hay các tổ chức quốc tế vì những tổ chức này đón nhận phẩm chất chủ thể từ những người khác đang khi gia đình là chủ thể cộng đồng các nhân vị. « Gia đình, cộng đồng các nhân vị, là tế bào xã hội nhỏ nhất, và như thế, nó là một thể chế cơ bản cho mọi xã hội sinh tồn » (số 17). Chúng ta lại gặp thấy ở đây cũng như trong FC khẳng định về gia đình như là nền tảng của xã hội (không có xã hội không gia đình và không có gia đinh không xã hội). Xã hội phải nhìn nhận gia đình như là chủ thể xã hội và điều này từ thể chế hôn nhân – cơ sở của gia đình – nơi được hình thành nên – cách công khai – giao ước giữa một người nam và một người nữ (tầm quan trọng của hôn nhân dân sự) và là nơi mà sự kết hợp của họ được xã hội nhìn nhận. Trong viễn ảnh này, có thể được đặt ra các quyền lợi của gia đình (x. hiến chương gia đình trong FC), tuy nhiên, cần ghi nhận rằng các quyền này không phải là tổng cộng toán học các quyền con người, vì gia đình còn là cái gì hơn tổng cộng các thành phần gia đình tách riêng ra (số 17) . Với tư cách là chủ thể xã hội, gia đình được sáp nhập trong một quốc gia và do đó trong một nền văn hóa nơi mà căn tính riêng của nó được xác định. Nó có tương quan chặt chẽ với Nhà Nước, tùy vào nguyên tắc phụ đới : gia đình phải có thể hành động cách tự trị nhưng Nhà Nước cũng phải trợ cấp cho một số nhu cầu của nó. Khỉ để một chỗ trung tâm cho gia đình trong xã hội, người ta góp phần vào sự tăng trưởng đích thực của toàn thể cơ thể xã hội.

*Thư gởi các Gia đình* phải được đọc cùng với *Familiaris consortio*, vì nó bổ túc hay làm rõ một số ý niệm quan trọng và khá mới mẻ của Tông huấn. Nó cũng khai triển một quan điểm thực tiễn và hiện sinh mới mẻ làm cho bản văn nên cụ thể và sống động hơn. Cách riêng, qua khía cạnh suy niệm của nó về các bản văn Thánh Kinh quan trọng về hôn nhân và gia đình, nó mang lại những yêu tố thú vị để nắm bắt các vấn đề thiêng liêng của đời sống lứa đôi và của đời sống gia đình nhưng không vì thế mà che dấu đi những khó khăn của họ. Sau cùng, như trong Công đồng, hôn nhân và gia đình được trình bày như là một con đường nên thánh, ơn gọi chung của mọi kitô hữu.

*Nhận xét : Có một khuôn mẫu gia đình Kitô giáo không* [[11]](#footnote-11)? Về vấn đề này, người ta có thể trả lời vừa có vừa không. Không là bởi vì không có khuôn mẫu gia đình sẽ trùng khớp với các đòi hỏi của Tin Mừng. Lý tưởng Kitô giáo về gia đình cũng không đồng nhất hóa với một trong những hình thức lịch sử của gia đình : gia đình Kitô giáo không phải là gia đình nông dân, không phải là gia đình quý tộc, không phải là gia đình của thế kỷ XVI cũng không phải của thế kỷ XX. Vào thế kỷ thứ hai, tác giả của thư gởi Diognète đã nói : « Các kitô hữu cưới hỏi như mọi người ». Và trong thế giới hiện nay, người ta có thể tìm thấy cách dễ dàng những mẫu gương và những gương mù của các gia đình kitô hữu đang sống hay không theo những đòi hỏi của Tin Mừng.

Nhưng câu trả lời cũng có thể là có, khi xác định một số điểm mốc tạo nên hình dáng của gia đình Kitô giáo hay ít ra những lời mời gọi đến một đời sống gia đình kitô hữu – một lời mời gọi nhân vị hóa các mối liên hệ. Công việc nhân vị hóa này – được nhấn mạnh ở Vatican II rồi bởi Đức Gioan-Phaolô II, về mối quan hệ của các vợ chồng để thể hiện bằng sự thấm nhập ý niệm giao ước, bằng ý niệm tình yêu, bằng sự tôn trọng và sự thăng tiến tự do của các phối ngẫu, bằng ý thức về phẩm giá và sự bình đẳng của người nam và người nữ. Nó hệ tại vận dụng một đời sống gia đình như là *cộng đồng sự sống và tình yêu sâu xa, như là cộng đồng các nhân vị sống sự hiệp thông tình yêu*.

- một lời mời gọi đến mối liên hệ duy nhất (chế độ một vợ một chồng theo nghĩa chặt) : hôn nhân Kitô giáo được làm nổi bật bởi đặc tính bất khả phân ly của sự dấn thân cam kết bởi hai vợ chồng trước mặt Thiên Chúa (« Điều gì Thiên Chúa đã liên kết, con người không được phân ly »). Trong viễn ảnh này, hôn nhân trở thành ngôi trường chung thủy. Kitô giáo cách nào đó đã tận căn hóa chế độ một vợ một chồng bằng cách cho nó một ý nghĩa thiêng liêng và một tầm mức phổ quát.

- vị trí được dành cho con cái : theo chân Chúa Kitô đối với các trẻ em, các kitô hữu đã luôn luôn gán một tầm quan trọng lớn cho vị trí của con cái. Trong các thế kỷ đầu tiên, nó đã thoát khỏi thế giới Hy-La khi từ chối việc giết trẻ sơ sinh và việc phá thai. Về sau, Giáo Hội, xuyên qua các thể chế giáo dục của mình, đã ra sức thăng tiến vị trí và việc giáo dục con cái. Trong *Thư gởi cho các Gia đình*, Đức Gioan-Phaolô II mời gọi đặt con cái ở trung tâm của những bận tâm của gia đình.

- thuộc về một thân thể rộng lớn hơn : đối diện với nguy cơ khép kín nơi chính mình, Tin Mừng mời gọi giải thiêng các mối liên hệ gia đình và đặt chúng đúng chỗ trước việc đón nhận Nước Trời và trước tình yêu tha nhân. Vả lại, gia đình, như là tế bào xã hội, thuộc về một thân thể còn lớn hơn chính nó mà cho phép nó sống. Thân thể này, đối với các kitô hữu, là đặc thù, đó là thân thể Giáo Hội. Tuy nhiên, điều đó không cắt đứt gia đình khỏi xã hội nơi nó đóng một vai trò quan trọng.

Việc thuộc về Giáo Hội là một cơ hội cho gia đình. Gia đình kitô hữu là một gia đình mở ra và sáp nhập. Cũng thế, hôn nhân được hiểu như là bí tích không phải là một việc riêng tư. FC định nghĩa nó như là một tác vụ, tác vụ giáo dục và Phúc Âm hóa đích thực riêng cho Giáo Hội tại gia (số 39 và 53).

Một gia đình tìm cách đáp lại những đòi hỏi của Tin Mừng được mời gọi lắng nghe những tiếng gọi này và như thế trở nên rộng mở và tiếp đón những người bé mọn, trở thành người gìn giữ lòng trung tín và được xây dựng trên tình yêu.

1. X. Lacroix, *Le corps et l’esprit.* Vie chrétienne n°398. p. 52. [↑](#footnote-ref-1)
2. L. BEIRNAERT, *Expérience chrétienne et psychologie-* Paris, Eds. de l’Epi, 1966. p. 110. [↑](#footnote-ref-2)
3. X. Lacroix, *Le corps et l’esprit.* Vie chrétienne n°398. p.53. [↑](#footnote-ref-3)
4. H. Caffarel. *Mariage et concile.* L’anneau d’or, 1962. n°105-106. pp. 226 ss. [↑](#footnote-ref-4)
5. Xavier Thévenot, *Repères éthiques pour un monde nouveau*. Mulhouse, Salvator, 1982, p. 23 [↑](#footnote-ref-5)
6. X. Xavier Thévenot, *Repères éthiques..., tr. 45.* [↑](#footnote-ref-6)
7. GS vang vọng lại LG 11, 2 : « *Nhờ sức thiêng của bí tích Hôn phối, các đôi vợ chồng kitô hữu biểu hiện và tham dự mầu nhiệm hiệp nhất và tình yêu phong nhiêu giữa Chúa Kitô và Giáo Hội (x. Eph 5,32) ; họ giúp nhau nên thánh trong đời sống hôn nhân, trong việc đón nhận và giáo dục con cái nên thánh… Trong gia đình như một Giáo Hội nhỏ, ước gì cha mẹ là những người đầu tiên dùng gương lành và lời nói mà truyền dạy đức tin cho con cái*… ». [↑](#footnote-ref-7)
8. Chiều kích tình yêu này sẽ được nhắc lại liên lỉ trong toàn bộ bản văn. Trước khi nói về gia đình như là một thể chế, Đức Thánh Cha trước tiên nói về gia đình như là một sự hiệp thông tình yêu và sự sống. [↑](#footnote-ref-8)
9. X. ba chiều kích của tính dục, thường được Giáo Hội nhắc lại : tương quan, dục vọng và sinh sản. [↑](#footnote-ref-9)
10. « *Sáng kiến này làm nổi bật sự kiện rằng vấn đề gia đình là nền tảng đối với các Nhà Nước của Liên Hiệp Quốc. Nếu Giáo Hội muốn tham gia vào một sáng kiến như thế, đó là bởi vì Giáo Hội đã từng được Chúa Kitô sai đi ‘khắp mọi dân nước’ (Mt 28, 19)* » (*Thư gởi các gia đình*, số 3). [↑](#footnote-ref-10)
11. Theo bài nói chuyện của X. Lacroix, Lourdes 1995 « *Des repères théologiques pour la famille* ». [↑](#footnote-ref-11)